

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 09/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trung Đ; Sinh ngày: 26/3/1988. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú (HKTT) : Khu 2, Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Tiến Quân, sinh năm 1963; con bà: Phan Thị M, sinh năm 1967; cùng HKTT: Khu 2, Thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy. Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: có 04 tiền án.

+ Bản án số 06/2007/HSST ngày 02/8/2007, TAND Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Bản án số 14/2010/HSST ngày 28/10/2010, TAND huyện Lạc Thủy tuyên phạt 42 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 25/2014/HSST ngày 26/12/2014, TAND huyện Lạc Thủy tuyên phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 13/2017/HSST ngày 26/7/2017, TAND huyện Lạc Thủy tuyên phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Bùi Văn N, sinh năm 1960, HKTT: Thôn Đùng, Đồng Môn, Lạc Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt.
- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1971, HKTT: Thôn Cú Đẻ, Đồng Môn, Lạc Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt.
- Anh Bùi Ngọc C, sinh năm 1981, HKTT: Đồng Vạn, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt.
- Anh Quách Văn T, sinh năm 1989, HKTT: Sóc Bai, Yên Bồng, Lạc Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1980, HKTT: Sóc Bai, Yên Bồng, Lạc Thủy, Hòa Bình. Có đơn xin vắng mặt.
- * Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
- Bà Phan Thị M, sinh năm 1967, HKTT: Khu 2, TT Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình. Có mặt.
- * Người làm chứng:**
- Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1979, HKTT: Đồng Vạn, An Bình, Lạc Thủy, Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung Đ mới chấp hành xong án phạt tù, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Đ nảy sinh ý định vào Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy để trộm cắp tài sản.

Khoảng 22 giờ ngày 26/6/2019, Đ lấy xe đạp mini của mẹ đẻ bà Phan Thị M đang dựng ở sân, đi từ nhà Đ đến cổng sau Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy, để xe ở ngoài rồi trèo qua tường bao vào trong khuôn viên. Sau đó Đ đi đến K ngoại tầng 1 của Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy quan sát thấy phòng số 03 không đóng cửa, bên trong có 03 người đàn ông đang nằm ngủ trên 03 giường bệnh. Đ đi vào trong phòng tìm tài sản thì lấy được 03 chiếc điện thoại di động, trong đó điện thoại Goly D3 màu đen của anh Bùi Văn K, điện thoại Samsung Dous màu trắng của anh Bùi Ngọc C để trên nóc tủ cá nhân bằng nhôm và chiếc điện thoại Nokia Lumia 635 màu xanh của anh Bùi Văn N để trên giường. Sau đó, Lê Trung Đ để 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần, rồi theo cầu thang đi lên tầng 2 K nhi tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến Buồng nhi 9, phát hiện trên cửa sổ có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng của anh Quách Văn T, Đ lên vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại của anh T. Sau đó, Lê Trung Đ tiếp tục đi dọc hành lang đến Buồng nhi 12, quan sát phát hiện chị Nguyễn Thị Phương T1 đang nằm ngủ, điện thoại Samsung Galaxy J3 của chị T1 đang cắm sạc pin để trên giường. Lê Trung Đ dùng chiếc gậy bằng kim loại (do Đ nhặt được dưới tầng 1) móc được chiếc điện thoại của chị T1 và bị chị T1 phát hiện, truy hô mọi người.

Lê Trung Đ để lại chiếc gậy rồi bỏ chạy xuống cầu thang, đi ra phía tường bao trèo ra ngoài, lấy xe đạp đi thẳng về nhà mình ở Khu 2, Thị Trấn Chi Nê, để 05 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở đầu giường ngủ của mình và đi ngủ. Đến

ngày 27/6/2019, bà M phát hiện, động viên Đ ra đầu thú, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Lê Trung Đ đến Công an huyện Lạc Thủy đầu thú và giao nộp toàn bộ vật chứng vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 05 chiếc điện thoại di động, đã qua sử dụng gồm:
 - + Điện thoại nhãn hiệu GOLY D3 vỏ màu đen của ông Bùi Văn K;
 - + Samsung Dous màu trắng của anh Bùi Ngọc C.
 - + Điện thoại nhãn hiệu Nokia Lumia 635 màu xanh của anh Bùi Văn N;
 - + Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng của anh Quách Văn T;
 - + Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu trắng của chị Nguyễn Thị Phương T1.
- Một chiếc xe đạp mini màu xanh, khung xe có chữ ASEAN, đã qua sử dụng của bà Phan Thị M.
- Một gậy bằng kim loại màu sáng có chiều dài 1,03m, đường kính 02cm, một đầu bọc nhựa màu tím, một đầu quấn băng keo (Bị cáo sử dụng móc điện thoại của chị T1).
- 01 quần ngố màu xanh và 01 áo sơ mi dài tay màu đen là bộ quần áo bị cáo mặc khi đi trộm cắp.

Ngày 28/6/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Lạc Thủy ra yêu cầu định giá tài sản số 21 đối với 05 chiếc điện thoại mà Lê Trung Đ trộm cắp được tại Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy đêm 26/6/2019.

Tại Biên bản, bản Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Thủy kết luận:

- + Điện thoại nhãn hiệu GOLY D3 có giá trị: 100.000đ;
- + Samsung Dous màu trắng có giá trị: 133.000đ;
- + Điện thoại nhãn hiệu Nokia Lumia 635 có giá trị: 300.000đ;
- + Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng có giá trị: 800.000đ;
- + Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu trắng có giá trị 766.000đ.

Tổng giá trị 05 chiếc điện thoại mà Lê Trung Đ trộm cắp trong đêm ngày 26/6/2019 tại Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy là: 2.099.000đồng (Hai triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra, 05 người bị hại có đơn đề nghị xin lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy việc trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Lạc Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho người bị hại.

Đối với chiếc xe đạp mini màu xanh Cơ quan CSĐT xác định là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị M, bà M không biết Đ sử dụng đi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà M.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lạc Thủy truy tố Lê Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS). Với tình tiết định khung: Tái phạm nguy hiểm.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Lê Trung Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

+ Trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX ghi nhận 05 người bị hại đã nhận lại tài sản là điện thoại di động bị mất, không có yêu cầu bồi thường.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc gậy kim loại bị cáo sử dụng phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bộ quần áo của bị cáo (tại phiên tòa bị cáo trình bày không nhận lại bộ quần áo).

+ Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; chỉ đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Thủy, Điều tra viên; VKSND huyện Lạc Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 22 giờ đêm ngày 26/6/2019 bị cáo Lê Trung Đ đã có hành vi đột nhập vào Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình lén lút chiếm đoạt 05 chiếc điện thoại của 05 người bị hại ông Bùi Văn K, anh Bùi Ngọc C, Bùi Văn N, Quách Văn T và chị Nguyễn Thị Phương T1, có tổng giá trị theo Kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 01/7/2019 là: 2.099.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng).

[3]. Về tội danh và hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có 4 tiền án, đã tái phạm, vừa chấp hành xong án phạt tù về địa phương ngày 26/4/2018 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên VKSND huyện Lạc Thủy truy tố bị

cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm g Khoản 2 Điều 173 (Tái phạm nguy hiểm) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 - BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T1 công dân bình thường.

Khi áp dụng hình phạt cần xem xét: bị cáo không bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã khắc phục hậu quả (trả lại toàn bộ tài sản); gây thiệt hại không lớn; T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại các điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51- BLHS; bị cáo còn đầu thú (Khoản 2 Điều 51). Nên cũng cần giảm nhẹ hình phạt thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại ông Bùi Văn K, anh Bùi Ngọc C, Bùi Văn N, Quách Văn T và chị Nguyễn Thị Phương T1 có bản khai trong hồ sơ trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm; trình bày và đề nghị của họ không trái với quy định tại Điều 48 – BLHS, HĐXX ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về xử lý vật chứng: đề nghị của Đại diện VKSND là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Trung Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Đại diện VKSND về tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án là có căn cứ.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố Bị cáo Lê Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS; xử phạt bị cáo Lê Trung Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2019.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 329 BLTTHS; Quyết định tạm giam bị cáo Lê Trung Đ để bảo đảm thi hành án.

2. Về Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 – BLHS, HĐXX ghi nhận người bị hại ông Bùi Văn K, anh Bùi Ngọc C, Bùi Văn N, Quách Văn T và chị Nguyễn Thị Phương T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng a Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy bằng kim loại màu sáng; một quần ngố; một áo sơ mi;

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Trung Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Lê Trung Đ, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; thời hạn kháng cáo của người bị hại vắng mặt được tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND thị trấn Chi Nê;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Lan Hương